

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG**

Số: 1588/QĐ-BTNMT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG BỐ PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM DANH MỤC HÀNG HÓA, SẢN PHẨM VÀ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Công văn số 174/TTg-KSTT ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Công văn số 413/TTg-TH ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan triển khai ngay nhiệm vụ Chính phủ giao;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố phương án cắt giảm 38 hàng hóa, sản phẩm (trên tổng số 74 hàng hóa, sản phẩm) phải kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đạt 51,3%. *Phương án cắt giảm hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.*

Điều 2. Công bố phương án bãi bỏ, đơn giản hóa 13 thủ tục hành chính (trên tổng số 13 thủ tục hành chính) liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đạt 100%. *Phương án bãi bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.*

Điều 3. Căn cứ vào phương án cắt giảm danh mục hàng hóa, sản phẩm và phương án bãi bỏ, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này:

1. Tổng cục Môi trường, Cục Biến đổi khí hậu tổ chức triển khai các phương án quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này; phối hợp Vụ Pháp chế soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án được công bố tại Quyết định này, báo cáo Bộ trước ngày 30/6/2018.

2. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường phối hợp Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan rà soát, chuẩn hóa hồ sơ, quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

3. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này; bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ để kịp trình Chính phủ ban hành trước ngày 31/12/2018.

Trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật cần tiếp tục nghiên cứu tiếp thu, lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp và có thể mở rộng phạm vi, đối tượng cắt giảm, đơn giản hóa so với phương án được công bố; đảm bảo việc thực thi các phương án cắt giảm danh mục hàng hóa, sản phẩm và đơn giản hóa thủ tục hành chính phải thực chất, tạo thuận lợi và không làm phát sinh các quy định làm khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

4. Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch và Tài chính, Vụ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm bổ trí đầy đủ các điều kiện, nguồn lực để đảm bảo hoàn thành việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực thi các phương án được công bố tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ Pháp chế kiểm tra, giám sát việc thực thi Quyết định này, báo cáo kịp thời Lãnh đạo Bộ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Kế hoạch và Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường; Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu; Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng tư vấn CCTTHC của TTgCP;
- Các Thủ trưởng;
- Các Bộ: Công thương, Tài chính, Tư pháp;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Lưu: VT, PC.

Trần Hồng Hà

PHỤ LỤC I

PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM HÀNG HÓA, SẢN PHẨM PHẢI KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1588/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên chất	Tên hóa học	Công thức hóa học	Số ASHRAE (dùng cho môi chất lạnh)	Phương án thực thi
1	HCFC-21	Dichlorofluoromethane	CHFCl_2	R-21	<i>Bãi bỏ quy định trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc xác nhận hạn ngạch các chất làm suy giảm tầng ô dôn tại Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30/12/2011 Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.</i>
2	HCFC-22	Chlorodifluoromethane	CHF_2Cl	R-22	
3	HCFC-31	Chlorofluoromethane	CH_2FCl	R-31	
4	HCFC-121	Tetrachlorofluoroethanes	C_2HFCl_4		
5	HCFC-122	Tricchlorodifluoroethanes	$\text{C}_2\text{HF}_2\text{Cl}_3$		
6	HCFC-123	Dichlorotrifluoroethanes	$\text{C}_2\text{HF}_3\text{Cl}_2$	R-123	
7	HCFC-124	Chlorotetrafluoroethanes	$\text{C}_2\text{HF}_4\text{Cl}$		
8	HCFC-131	Trichlorofluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_2\text{FCl}_3$		
9	HCFC-132	Dichlorodifluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_2\text{F}_2\text{Cl}_2$		
10	HCFC-133	Chlorotrifluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_2\text{F}_3\text{Cl}$		
11	HCFC-141	Dichlorofluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_3\text{FCl}_2$		
12	HCFC-141b	dichlorofluoroethane	CH_3CFCl_2	R-141b	
13	HCFC-142	Chlorodiflouroethanes	$\text{C}_2\text{H}_3\text{F}_2\text{Cl}$		
14	HCFC-142b	1-chloro-1,1-difluoroethane	$\text{CH}_3\text{CF}_2\text{Cl}$	R-142b	
15	HCFC-151	Chloroflouroethanes	$\text{C}_2\text{H}_4\text{FCl}$		

16	HCFC-221	Hexachlorofluoropropanes	C_3HFCl_6	
17	HCFC-222	Pentachlorodifluoropropanes	$C_3HF_2Cl_5$	
18	HCFC-223	Tetrachlorotrifluoropropanes	$C_3HF_3Cl_4$	
19	HCFC-224	Trichlorotetrafluoropropanes	$C_3HF_4Cl_3$	
20	HCFC-225	Dichloropentafluoropropanes	$C_3HF_5Cl_2$	
21	HCFC-225ca	1,1-dichloro-2,2,3,3,3-pentafluoropropane	$CF_3CF_2CHCl_2$	R-225ca
22	HCFC-225cb	1,3-dichloro-1,2,2,3,3-pentafluoropropane	CF_2ClCF_2CHClF	R-225cb
23	HCFC-226	Chlorohexafluoropropanes	C_3HF_6Cl	
24	HCFC-231	Pentachlorofluoropropanes	$C_3H_2FCl_5$	
25	HCFC-232	Tetrachlorodifluoropropanes	$C_3H_2F_2Cl_4$	
26	HCFC-233	Trichlorotrifluoropropanes	$C_3H_2F_3Cl_3$	
27	HCFC-234	Dichlorotetrafluoropropanes	$C_3H_2F_4Cl_2$	
28	HCFC-235	Chloropentafluoropropanes	$C_3H_2F_5Cl$	
29	HCFC-241	Tetrachlorofluoropropanes	$C_3H_3FCl_4$	
30	HCFC-242	Trichlorodifluoropropanes	$C_3H_3F_2Cl_3$	
31	HCFC-243	Dichlorotrifluoropropanes	$C_3H_3F_3Cl_2$	
32	HCFC-244	Chlorotetrafluoropropanes	$C_3H_4F_4Cl$	
33	HCFC-251	Trichlorotetrafluoropropanes	$C_3H_4FCl_3$	
34	HCFC-	Dichlorodifluoropropanes	$C_3H_4F_2Cl_2$	

	252			
35	HCFC-253	Chlorotrifluoropropanes	$C_3H_4F_3Cl$	
36	HCFC-261	Dichlorofluoropropanes	$C_3H_5FCl_2$	
37	HCFC-262	Chlorodifluoropropanes	$C_3H_5F_2Cl$	
38	HCFC-271	Chlorofluoropropanes	C_3H_6FCl	

PHỤ LỤC II

PHƯƠNG ÁN BÃI BỎ, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định 1588/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Đề xuất đơn giản hóa TTHC	Phương án thực thi
I	Lĩnh vực môi trường			
	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (Cấp Bộ)	- Luật Bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; - Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu	1. Về thời hạn của Giấy phép: Tăng thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ 02 năm lên 03 năm. Lý do: Nhằm đơn giản hóa TTHC cho doanh nghiệp, tránh phải thực hiện nhiều lần giấy phép trong vòng 02 năm, nên đề xuất hiệu lực của giấy phép là 03 năm. 2. Về thành phần hồ sơ: - Giảm thành phần hồ sơ của từng TTHC: Không yêu cầu số lượng thành phần hồ sơ. Lý do: thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia trên môi trường mạng thì không cần thiết phải quy định số lượng thành phần hồ sơ.	Sửa đổi khoản 3 Điều 6 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT - Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT

		sản xuất.	- Bỏ thành phần hồ sơ về: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế,... Lý do: Vì sẽ thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, qua Cơ chế một cửa quốc gia, nên không quy định số lượng thành phần hồ sơ. Mặt khác, hiện nay cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã được vận hành, nên không cần yêu cầu doanh nghiệp phải xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	- Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
			3. Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.
			4. Một số nội dung khác: - Giảm thời gian thực hiện ký quỹ từ 15 ngày trước khi thông quan xuống còn 02 ngày trước khi thông quan và giảm thời gian Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại trả số tiền ký quỹ cho doanh nghiệp sau khi lô hàng được thông quan từ 05 ngày xuống còn 02 ngày làm việc. Lý do: nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giảm chi phí thực hiện TTHC. - Bổ sung thêm hình thức ký quỹ là bảo lãnh tín dụng bên cạnh hình thức ký quỹ trực tiếp tại ngân hàng thương mại. Lý do: tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hình thức ký	- Sửa đổi khoản 1 Điều 59 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP - Sửa đổi khoản 2 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 57 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

			quỹ.	
2	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (Cấp Bộ)		1. Về thời hạn của Giấy phép: Tăng thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ 02 năm lên 03 năm. Lý do: Nhằm đơn giản hóa TTHC cho doanh nghiệp, tránh phải thực hiện nhiều lần giấy phép trong vòng 02 năm, nên đề xuất hiệu lực của giấy phép là 03 năm.	Sửa đổi khoản 3 Điều 6 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
			2. Về thành phần hồ sơ: - Giảm thành phần hồ sơ của từng TTHC: Không yêu cầu số lượng thành phần hồ sơ. Lý do: thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia trên môi trường mạng thì không cần thiết phải quy định số lượng thành phần hồ sơ. - Bỏ thành phần hồ sơ về: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế,... Lý do: Vì sẽ thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, qua Cơ chế một cửa quốc gia, nên không quy định số lượng thành phần hồ sơ. Mặt khác, hiện nay cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã được vận hành, nên không cần yêu cầu doanh nghiệp phải xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	- Sửa đổi khoản 2 Điều 4 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT - Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
			3. Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.

			4. Một số nội dung khác: - Giảm thời gian thực hiện ký quỹ từ 15 ngày trước khi thông quan xuống còn 02 ngày trước khi thông quan và giảm thời gian Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại trả số tiền ký quỹ cho doanh nghiệp sau khi lô hàng được thông quan từ 05 ngày xuống còn 02 ngày làm việc. Lý do: nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giảm chi phí thực hiện TTHC. - Bổ sung thêm hình thức ký quỹ là bảo lãnh tín dụng bên cạnh hình thức ký quỹ trực tiếp tại ngân hàng thương mại. Lý do: tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hình thức ký quỹ.	- Sửa đổi khoản 1 Điều 59 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 57 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.
3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn) (Cấp Bộ)	nt	1. Về thời hạn của Giấy phép: Tăng thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ 02 năm lên 03 năm. Lý do: Nhằm đơn giản hóa TTHC cho doanh nghiệp, tránh phải thực hiện nhiều lần giấy phép trong vòng 02 năm, nên đề xuất hiệu lực của giấy phép là 03 năm. 2. Về thành phần hồ sơ: Giảm thành phần hồ sơ của từng TTHC: Không yêu cầu số lượng thành phần hồ sơ. Lý do: thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia trên môi trường mạng thì không cần thiết phải quy định số lượng thành phần hồ sơ. 3. Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực	Sửa đổi khoản 3 Điều 6 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT Sửa đổi khoản 2 Điều 7 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Thông tư số

			hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	41/2015/TT-BTNMT.
			4. Một số nội dung khác: - Giảm thời gian thực hiện ký quỹ từ 15 ngày trước khi thông quan xuống còn 02 ngày trước khi thông quan và giảm thời gian Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại trả số tiền ký quỹ cho doanh nghiệp sau khi lô hàng được thông quan từ 05 ngày xuống còn 02 ngày làm việc. Lý do: nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giảm chi phí thực hiện TTHC. - Bổ sung thêm hình thức ký quỹ là bảo lãnh tín dụng bên cạnh hình thức ký quỹ trực tiếp tại ngân hàng thương mại. Lý do: tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hình thức ký quỹ.	- Sửa đổi khoản 1 Điều 59 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 57 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.
4	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	nt	1. Về thời hạn của Giấy phép: Tăng thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ 02 năm lên 03 năm. Lý do: Nhằm đơn giản hóa TTHC cho doanh nghiệp, tránh phải thực hiện nhiều lần giấy phép trong vòng 02 năm, nên đề xuất hiệu lực của giấy phép là 03 năm. 2. Về thành phần hồ sơ: Giảm thành phần hồ sơ của từng TTHC: Không yêu cầu số lượng thành phần hồ sơ. Lý do: thực hiện qua cơ chế một cửa quốc	Sửa đổi khoản 3 Điều 6 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT Sửa đổi khoản 3 Điều 7 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT

	(Cấp Bộ)		gia trên môi trường mạng thì không cần thiết phải quy định số lượng thành phần hồ sơ.	
			3. Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.
			4. Một số nội dung khác: - Giảm thời gian thực hiện ký quỹ từ 15 ngày trước khi thông quan xuống còn 02 ngày trước khi thông quan và giảm thời gian Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại trả số tiền ký quỹ cho doanh nghiệp sau khi lô hàng được thông quan từ 05 ngày xuống còn 02 ngày làm việc. Lý do: nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giảm chi phí thực hiện TTHC. - Bổ sung thêm hình thức ký quỹ là bảo lãnh tín dụng bên cạnh hình thức ký quỹ trực tiếp tại ngân hàng thương mại. Lý do: tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hình thức ký quỹ.	- Sửa đổi khoản 1 Điều 59 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 57 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.
5	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng) (Cấp Bộ)	nt	Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	Sửa đổi khoản 7 Điều 7 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.

6	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (cấp tỉnh)	nt	1. Về thời hạn của Giấy phép: Tăng thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ 02 năm lên 03 năm. Lý do: Nhằm đơn giản hóa TTHC cho doanh nghiệp, tránh phải thực hiện nhiều lần giấy phép trong vòng 02 năm, nên đề xuất hiệu lực của giấy phép là 03 năm. 2. Về thành phần hồ sơ: - Giảm thành phần hồ sơ của từng TTHC: Không yêu cầu số lượng thành phần hồ sơ. Lý do: thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia trên môi trường mạng thì không cần thiết phải quy định số lượng thành phần hồ sơ. - Bỏ thành phần hồ sơ về: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế,...Lý do: Vì sẽ thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, qua Cơ chế một cửa quốc gia, nên không quy định số lượng thành phần hồ sơ. Mặt khác, hiện nay cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã được vận hành, nên không cần yêu cầu doanh nghiệp phải xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 3. Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	Sửa đổi khoản 3 Điều 6 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT - Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT - Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.
---	---	----	---	--

			4. Một số nội dung khác: - Giảm thời gian thực hiện ký quỹ từ 15 ngày trước khi thông quan xuống còn 02 ngày trước khi thông quan và giảm thời gian Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại trả số tiền ký quỹ cho doanh nghiệp sau khi lô hàng được thông quan từ 05 ngày xuống còn 02 ngày làm việc. Lý do: nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giảm chi phí thực hiện TTHC. - Bổ sung thêm hình thức ký quỹ là bảo lãnh tín dụng bên cạnh hình thức ký quỹ trực tiếp tại ngân hàng thương mại. Lý do: tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hình thức ký quỹ.	- Sửa đổi khoản 1 Điều 59 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 57 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.
7	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn) (cấp tỉnh)	nt	1. Về thời hạn của Giấy phép: Tăng thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ 02 năm lên 03 năm. Lý do: Nhằm đơn giản hóa TTHC cho doanh nghiệp, tránh phải thực hiện nhiều lần giấy phép trong vòng 02 năm, nên đề xuất hiệu lực của giấy phép là 03 năm. 2. Về thành phần hồ sơ: - Giảm thành phần hồ sơ của từng TTHC: Không yêu cầu số lượng thành phần hồ sơ. Lý do: thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia trên môi trường mạng thì không cần thiết phải quy định số lượng thành phần hồ sơ. 3. Về cách thức thực hiện	Sửa đổi khoản 3 Điều 6 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT Sửa đổi khoản 3 Điều 7 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT Sửa đổi khoản 1 Điều

			TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	5 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.
			4. Một số nội dung khác: - Giảm thời gian thực hiện ký quỹ từ 15 ngày trước khi thông quan xuống còn 02 ngày trước khi thông quan và giảm thời gian Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Ngân hàng thương mại trả số tiền ký quỹ cho doanh nghiệp sau khi lô hàng được thông quan từ 05 ngày xuống còn 02 ngày làm việc. Lý do: nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp giảm chi phí thực hiện TTHC. - Bổ sung thêm hình thức ký quỹ là bảo lãnh tín dụng bên cạnh hình thức ký quỹ trực tiếp tại ngân hàng thương mại. Lý do: tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhiều lựa chọn hình thức ký quỹ.	- Sửa đổi khoản 1 Điều 59 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP. - Sửa đổi khoản 2 Điều 57 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.
8	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng) (cấp tỉnh)	nt	Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	Sửa đổi khoản 7 Điều 7 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.

9	Chấp thuận việc nhập khẩu mẫu phế liệu để phân tích	nt	Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
10	Cho phép nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất	nt	1. Về thành phần hồ sơ: - Giảm thành phần hồ sơ của từng TTHC: Không yêu cầu số lượng thành phần hồ sơ. Lý do: thực hiện qua cơ chế một cửa quốc gia trên môi trường mạng thì không cần thiết phải quy định số lượng thành phần hồ sơ. - Bỏ thành phần hồ sơ về: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế,...Lý do: Vì TTHC sẽ thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, qua Cơ chế một cửa quốc gia, nên không quy định số lượng thành phần hồ sơ. Mặt khác, hiện nay cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã được vận hành, nên không cần yêu cầu doanh nghiệp phải xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 2. Về cách thức thực hiện TTHC: Quy định cách thức thực hiện TTHC này qua Cơ chế một cửa quốc gia. Lý do: Thực hiện theo lộ trình kế hoạch thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.	Sửa đổi khoản 4 Điều 9 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
II Lĩnh vực biến đổi khí hậu				
11	Xác nhận đăng ký nhập khẩu các	Thông tư liên tịch số 47/TTLT-BCT-	Đề xuất bãi bỏ các quy định này.	Bãi bỏ các quy định về các thủ tục hành

	chất HCFC (Cấp bộ)	BTNMT ngày 30/12/2011 của Bộ	chính tại Thông tư liên tịch số
12	Xác nhận đăng ký nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b (Cấp bộ)	trưởng Bộ Công thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định	47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2011 và Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015
13	Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC (Cấp bộ)	việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. - Thông tư liên tịch số 178/2015/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia	- Đồng thời xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ quy định theo hướng, hàng năm Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ gửi Bộ Công Thương về hạn ngạch khối lượng đăng ký nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô dôn để làm cơ sở, căn cứ cho Bộ Công Thương cấp giấy phép cho doanh nghiệp.